

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 06/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/2/2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 877A, hẻm Trần Quang D, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 877, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 5, ấp Bình Kh, xã Mỹ K, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

2. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 169/4, đường Bùi Văn D, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

3. Bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1951

Địa chỉ: Số 207/2A, hẻm Trần Quang D, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc D với bị đơn ông Lê Thanh Ph.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Ph thỏa thuận thuận tình ly hôn
 - Về quan hệ con chung: Con chung tên Lê Quốc A đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
 - Về quan hệ tài sản chung: Bà D và ông Ph yêu cầu được tự giải quyết.
 - Về quan hệ nợ chung: Bà D và ông Ph thỏa thuận số tiền nợ chung là 19.363.000 đồng. Bà D tự chịu trách nhiệm đứng ra giải quyết với ông H, bà Th, bà Nh. Bà D và ông H, bà Th, bà Nh yêu cầu tự giải quyết nợ chung.
 - Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc D tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bà Trần Thị Ngọc D được nhận lại 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009314 ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long X.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND.AG;
- Cục THA AG;
- Toà Dân sự ;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Thị Huyền Trân